

GIÁO DỤC PHẬT GIÁO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tóm tắt: Giáo dục Phật giáo có nhƣng đóng góp tích cực đối với xã hội trên nền tảng nguỵên tắc con nguỵên tử. Thế giới hiện đang đƣng trƣớc nguy cơ phát triển thiều bền vững. Trong bối cảnh đó, giáo dục Phật giáo đã và đang góp phần giữ gìn quý t giá thƣ ấu đáo mĩ thuật và đƣ đƣ ra cho sự phát triển bền vững. Mặt mĩ thuật, triết lý giáo dục Phật giáo có ý nghĩa nhƣt đƣnh trong phát triển bền vững xã hội. Mặt khác, t bền thân giáo dục Phật giáo cũng có nhƣng ý t ủa bền vững và có sự đƣu chƣnh hƣng t ủa phát triển bền vững đáp ƣng vai trò của mình đối với yêu cầu xã hội đang đƣ ra.

Từ khóa: Bền vững, giáo dục, kinh t, phát triển, Phật giáo, xã hội, môi trường.

1. Đƣt và đƣ

Thuật ngữ “phát triển bền vững” xuất hiện lần đầu vào năm 1980 trong ƣn phẩm *Chiến lược báo t ủa giới* và nĩi dung khá đƣn giản: “Sự phát triển của nhân lo ủa không thƣ chƣ chú trƣng t ủa phát triển kinh t, mà còn phải tôn trƣng nhƣng nhu cầu t ủa y ủa của xã hội và sự tác đ ủa đ ủa môi trường sinh thái”¹.

Khái niệm này ph ủa bi ủa r ủa vào năm 1987 nh ủa báo cáo của Ủy ban Brundtland. Báo cáo ghi rõ, phát triển bền vững là sự phát triển có thƣ đáp ƣng nhƣng nhu cầu hiện t ủa mà không t ủa h ủa đ ủa nhƣng khả năng đáp ƣng nhu cầu của các thế hệ t ủa lai². Nói cách khác, phát triển bền vững phải báo đ ủa có sự phát triển kinh t hiệu quả, xã hội công bằng và môi trường đ ủa bền vững. Đ ủa đ ủa đ ủa đ ủa này, các nhà c ủa quy ủa, các t ủa ch ủa xã hội,... phải bắt tay nhau thƣc hiện nh ủa dung hòa ba lĩnh vực chính là kinh t, xã hội và môi trường.

* PGS, TS., H ủa vi ủa Chính tr ủa Khu vực I, Hà Nội.

** ThS., H ủa vi ủa Chính tr ủa Khu vực I, Hà Nội.

Các tôn giáo luôn muốn truy cập sâu rộng giáo lý của mình. Việc truy cập giáo có thể được coi như một cách giáo dục mà nội dung là tư tưởng của tôn giáo đó. Truy cập giáo để mọi người tin theo, trở thành tín đồ; khi là tín đồ thì tiếp xúc giáo dục để thấm nhuần sâu sắc hơn triết lý của tôn giáo mình. Các tôn giáo có những hình thức truy cập giáo/ giáo dục riêng.

Khác với cách giáo dục mang tính áp đặt và bắt buộc của hầu hết các tôn giáo khác, Phật giáo lấy việc giảng giải điều hay, lẽ phải để tín đồ tự giác và biến thành hành động sao cho hợp tình, hợp lý. Hình thức giáo dục đó đặt trọng tâm vào quá trình tu tâm, dưỡng tính. Đó là nền giáo dục thiên về thực nghiệm thực tiễn, chuyển nội dung giáo lý thành hành động cụ thể và hiện thực. Giáo dục Phật giáo giúp con người hoàn thiện nhân cách, làm chủ bản thân, tận hưởng triết lý hạnh phúc và khổ đau.

2. Mối liên hệ giữa giáo dục Phật giáo với phát triển bền vững

2.1. Giáo dục Phật giáo với phát triển bền vững trên lĩnh vực kinh tế

Kinh tế đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển của một quốc gia. Hiện nay, nhiều nhà kinh tế lấy tiêu chuẩn tăng trưởng kinh tế ngắn hạn để đánh giá sự phát triển của một doanh nghiệp, một quốc gia, mà quên mất việc tăng trưởng kinh tế không gắn với phát triển bền vững.

Giáo dục Phật giáo đã tái tạo một nền kinh tế bền vững ở hai phương diện: đạo đức và nguồn lực tự nhiên và đạo đức và nguồn lực con người. Nền kinh tế ở đây với chủ thể là con người hoạt động trong lĩnh vực kinh tế. Giáo dục Phật giáo với phát triển bền vững kinh tế chính là giáo dục Phật giáo với những con người làm kinh tế.

Theo triết lý của nhà Phật, các hoạt động kinh doanh phải luôn chú trọng bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái. Người làm kinh tế nếu thiếu nhuần tư tưởng này sẽ hòa hợp giữa phát triển kinh tế với việc bảo vệ nguồn lực tự nhiên cho các thế hệ tương lai, tức là tiến đến nền sự phát triển bền vững.

Lòng từ bi của Phật giáo được vận dụng trong kinh doanh là một động lực để phát triển kinh tế. Người chủ doanh nghiệp luôn có ý thức chăm lo đời sống vật chất và đời sống tinh thần của nhân viên, tạo điều kiện cho họ phát triển toàn diện bản thân, xây dựng thân tình với họ xuất phát từ tình thương yêu như Đức Phật từng dạy sẽ tạo cơ sở cho doanh nghiệp nói

riêng, nên kinh tế nói chung tiến đến sự ổn định và phát triển bền vững. Thuyết nhân quả Phật giáo có tác động tích cực đến ý thức và hành động của con người, góp phần hạn chế những toan tính và hành vi vô nhân đạo nhất đối với sinh linh trong cộng đồng thế giới trên lĩnh vực kinh tế.

Giáo dục Phật giáo cũng góp phần hình thành đạo đức kinh doanh, đạo đức hiểu là doanh nghiệp không kiếm lời bằng sự lừa dối khách hàng, bằng sự hại hay hại môi trường, hay bằng sự bóc lột lao động. Với cách tiếp cận tinh hoa truyền thống văn hóa Việt Nam với những điểm đức sắc trong nội dung giáo dục Phật giáo giúp cho nhà kinh doanh biết mình cần phải có thái độ hành xử như thế nào cho hợp với quy luật phát triển mà vẫn có sự gìn giữ cho thế hệ mai sau. Thái độ hành xử này là động lực góp phần phát triển bền vững.

Có thể nói, vấn đề phát triển kinh tế bằng mọi giá là một trong những nguyên nhân làm suy thoái môi trường sống hiện nay. Trong khi đó, Phật giáo luôn chủ trương giáo dục mọi người sống giản dị, tiết kiệm, gần gũi môi trường, bảo vệ thiên nhiên. Chủ trương này của Phật giáo góp phần tiết chế được việc của xã hội tiêu dùng đẩy con người chìm đắm trong những thói vật chất có nguy cơ xa rời các giá trị. Bên cạnh đó, thế giới Phật giáo cũng góp phần giúp người dân tiết kiệm trong tiêu dùng, hạn chế những mặt hàng xa xỉ, tăng cường nguồn lực trong nước.

2.2. Giáo dục Phật giáo với phát triển bền vững trên lĩnh vực xã hội

Tổ chức Phật giáo có nhiệm vụ điểm nhấn trong việc các giá trị xã hội Việt Nam. Trong các giá trị xã hội Việt Nam, việc ưu tiên giá trị công bằng hay đề cao giá trị đạo đức xã hội là một đề điểm nổi bật trong đời sống dân tộc ta. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để các giá trị đạo đức Phật giáo thực sự bén rễ và phát triển trong lòng dân tộc Việt Nam.

Phật giáo khi du nhập vào Việt Nam đã được tiếp nhận những chuẩn mực đạo đức xã hội như hiếu thảo, trung thực, nhân ái, hăng hái thi đua, tránh ác... Toàn bộ những giá trị này được thể hiện tập trung trong nội dung giáo lý Phật giáo và được giáo dục thông qua trình độ tâm lý và trình độ tư tưởng. Người Việt Nam đã tiếp thu có chọn lọc những chuẩn mực đạo đức Phật giáo phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội.

Những giá trị đạo đức của Phật giáo giúp cho con người ý thức và vai trò hành động của mình trong các lĩnh vực hoạt động xã hội, từ đó hành động sao cho phù hợp với quy luật, tạo cơ sở để bảo vệ cho sự tiếp tục

phát triển và tiếp nối lại. Phật giáo dạy mọi người yêu thương nhau, tôn trọng lẫn nhau, hướng con người đến với lý tưởng sống cao đẹp, dứt trừ đau ác, tham sân si và phiền não của đời sống để đạt đến cuộc sống hạnh phúc cho mình và cho mọi người³.

Cùng với quá trình du nhập và phát triển, những chuẩn mực đạo đức Phật giáo có tác động nhất định đến nền đạo đức của dân tộc Việt Nam, góp phần bồi dưỡng những giá trị đạo đức mới, cũng như làm phong phú và sâu sắc thêm hệ giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc.

Từ giữa thế kỷ XX đến nay, giáo dục Phật giáo càng khẳng định hiệu quả với tổ chức Gia đình Phật tử. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa đạo với đời, giúp giáo dục thanh thiếu niên Phật tử chủ động xây dựng cho mình cuộc sống đầy tình người, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội⁴, tiến đến đến sự bình yên cho con người, bình yên xã hội. Đoàn thể Phật giáo này còn đóng góp rất lớn vào việc bồi đắp sự vững chắc các giá trị đạo đức của dân tộc.

Giáo lý Phật giáo nhấn mạnh đến sự công bằng, giáo dục con người sống lành mạnh, làm nhiều việc tốt lành, tránh xa những việc phi nhân nghĩa để xây dựng một cuộc sống tốt đẹp nơi trần thế. Những giá trị đạo đức đó làm cho Phật giáo ngày càng có vị trí vững chắc trong tâm thức người dân Việt Nam, khẳng định sự sống lâu bền của tôn giáo này đối với dân tộc Việt Nam. Xây dựng bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam bản vững không thể thiếu cái thiêng của tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng. Nói cách khác, sự thiêng hóa các giá trị văn hóa phạm trù là yêu cầu cần được bám bắt cho phát triển bền vững với văn hóa. Xây dựng con người bền vững với thời tiết và tình thế không thể không cần tới các niềm tin tôn giáo lành mạnh, trong đó minh triết Phật giáo là một trong những tư tưởng cần được coi trọng.

2.3. Giáo dục Phật giáo với phát triển bền vững trên lĩnh vực môi trường

Trong lịch sử phát triển, loài người luôn phải đối mặt với những thách thức của thiên nhiên như bão lụt, động đất, núi lửa, sóng thần... Những hiện tượng này đang ngày càng gia tăng với mức độ thảm khốc hơn với sự tiếp tay của con người cùng những phần chức năng của khoa học công nghệ. Thảm họa và sinh thái và môi trường đang diễn ra khắp nơi trên thế giới. Dường như nhìn ra điều này, những vì nhu cầu cuộc sống, vì phát triển kinh tế, con người vẫn bóc lột tài nhiên bất chấp sự phần lớn của tự

nhiên. Đây là hệ quả tất yếu của việc vượt khỏi thiên nhiên mà không chú ý đến tính bền vững.

Giáo lý Phật giáo có những nội dung coi trọng môi trường, giáo dục con người sống hòa hợp thiên nhiên và bảo vệ tự nhiên. Dù con người có tác động vào tự nhiên thì cũng phải đứng trong mối quan hệ bền vững, xác định đúng các giới hạn của tự nhiên. Điều này thể hiện khá rõ ràng trong thuyết duyên khởi của Phật giáo. Theo đó, vạn vật trên thế giới này có sự liên hệ mật thiết với nhau, liên tục vào nhau. Con người có mặt thì giới tự nhiên có mặt, hoặc giới tự nhiên không có mặt thì con người không có mặt. Cho nên, việc tác động vào giới tự nhiên một cách tiêu cực, con người không sớm muộn cũng phải chịu chung số phận⁵.

Trong việc giáo dục về môi trường thiên nhiên, quan điểm của Phật giáo là “bất nhị”. Con người với môi trường thiên nhiên (rừng núi, sông biển, khí trời, các loài động thực vật) không tách rời nhau, mà đan xen trong một vòng quay nhân quả phổ quát. Thuyết luân hồi và nghiệp báo của Phật giáo không đòi hỏi việc gì thích sẽ có mặt của con người, sẽ không động nhúng gì các cá nhân, mà khía cạnh đạo đức của nó đòi hỏi mọi người hãy bao bọc hết đến con người có trách nhiệm đối với môi trường sống của chính mình.

Tinh thần tôn trọng sự sống, yêu mến thiên nhiên, đề cao sự bình đẳng giữa các loài là những giá trị của Phật giáo được đón nhận trong văn hóa bảo vệ môi trường hiện nay. Phật giáo do vậy được xem là một tôn giáo có thái độ thân thiện đối với môi trường.

Hòa thượng Thích Chân Thiên đã có những định hướng nâng cao hiểu quả giáo dục Phật giáo với phát triển bền vững trên lĩnh vực bảo vệ môi trường như sau: Một là, giáo dục con người nhận thức mối liên hệ mật thiết giữa con người và thiên nhiên qua giáo lý duyên khởi và ngũ uẩn để con người có thể tự nguyện bảo vệ môi sinh. Hai là, giới thiệu các hiểm họa do ô nhiễm môi sinh gây ra. Ba là, chỉ rõ ham muốn của con người với lợi ích và uy quyền có thể gây ra khổ đau cho con người. Bốn là, gợi ý những gì con người phải làm cho môi sinh⁶.

Tuy nhiên thoát khỏi của Phật giáo cũng ít nhiều liên quan đến việc bảo vệ môi trường. Theo Phật giáo, con người được nhìn nhận không chỉ từ góc độ vật chất mà trên hành vi, mà còn phải được phân tích qua trạng thái tâm lý. Điều này không chỉ là giới pháp cho việc ngăn chặn hành vi

bên ngoài, mà còn là sự chuyển đổi tâm thức bên trong để con người có thái độ thân thiện hơn đối với môi trường thiên nhiên.

Bộ phận môi trường là vấn đề thực tiễn đặt ra trong giai đoạn hiện nay, chứ không phải để đặt ra từ thời Đức Phật còn tại thế. Do vậy, không nhiều lời về Đức Phật dạy liên hệ thực tiễn vấn đề này. Nhưng chúng ta có thể xem xét hàm ý của giáo dục Phật giáo đối với bộ phận môi trường thiên nhiên. Nhưng từ thực tế đó rõ ràng mang tính giáo dục con người và còn nguyên giá trị trong bối cảnh thế giới hiện nay.

3. Vai trò của giáo dục Phật giáo với phát triển bền vững

Giáo dục Phật giáo có tác động nhất định đối với phát triển bền vững của xã hội. Chính là, giáo dục Phật giáo có tác động nhất định đối với con người, chính là phát triển bền vững. Để đáp ứng vai trò đặt ra cho giáo dục Phật giáo, từ bên thân thể chính tôn giáo này cũng có sự chuyển biến đổi tiến bộ và sự phát triển bền vững.

Hệ thống giáo dục của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay có nhiều nét riêng biệt và hệ thống giáo dục quốc dân nói chung. Nếu giáo dục của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay có: sơ cấp, trung cấp, đại học và sau đại học. Cho đến năm 2011, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có bốn học viện Phật giáo (ba học viện của Phật giáo Bắc tông, một học viện của Phật giáo Nam tông), 4.826 tăng ni sinh tốt nghiệp cấp nhân Phật học, tám lớp Cao đẳng Phật học đào tạo được 1.056 tăng ni sinh⁷.

Phương pháp giáo dục Phật giáo chú trọng thuyết phục con người thay đổi cách sống, chấp nhận giá trị mới và tìm kiếm mục đích mới bằng những lời thuyết pháp hùng hồn và sinh động. Giáo dục Phật giáo thông qua sự động viên sự phương pháp học thuật làm cho cuộc đàm thoại trở nên sinh động. Đó là làm cho người tranh luận trình bày rõ quan điểm của mình và chấp nhận một lập luận từ thực tế nào đó, sau đó đặt câu hỏi. Những câu hỏi này luôn là những câu hỏi thăm dò, để có sự tiếp cận đến những vấn đề chính phục để phương pháp nêu ra lý lẽ ngay bên cạnh mình. Nét đặc sắc nhất của giáo dục Phật giáo là khéo sắp xếp lời tiên tri suy nghĩ của người tranh luận bằng cách đặt câu hỏi nhanh và liên tục. Phép so sánh và logic suy luận của sự động viên làm rõ thêm chi tiết và giải thích những câu hỏi này. Trong một vài trường hợp, giáo dục Phật giáo mới phải bày tỏ quan điểm ban đầu của người tranh luận là có sai lầm nghiêm trọng, khi người tranh luận

chịu tể b lý l c a mình và s n sàng đ ng ý v i t t ng Ph t giáo. Đ n lúc đó, ng i th y m i b t đ u gi ng gi i ý t ng riêng v v n đ đ ang tranh l n. B t c đ tài bàn th o nào, giáo d c Ph t giáo cũng tu n t h ng đ n ng i tranh l n đi đ n m t s phân tích t m v con đ ng gi i thoát.

Giáo d c Ph t giáo không đánh giá cao v ki n th c lĩnh h i đ c ra sao, mà quan tâm đ n v i c ki n th c có giá tr ng đ ng trong đ i s ng th c t nh th nào. M t ki n th c ít i nh ng n u áp đ ng đúng lúc s đ c đánh giá cao h n kho ki n th c r ng l n mà không có s n c th c hi n nh ng gì đã h c .

L i truy n đ t t t ng t t là l i truy n đ t sáng rõ và c th cho dù n i dung truy n đ t tr u t ng. Trong giáo d c Ph t giáo, ng i th y s đ ng ph ng pháp gi ng d y c th, đ hi u, thu hút s chú ý c a ng i khác, đánh m nh vào tâm th c c a ng i nghe. Kèm t heo v i ph ng pháp này, ng i th y còn gi ng nh ng đ tài có duyên s và b i c nh s ng đ ng c a nó.

Giáo d c Ph t giáo không ch đ ng l i v i c ti p nh n t t ng đã có c a Ph t giáo, mà còn khuy n khích quá trình t nghiên c u , tìm tòi khía c nh m i trong nh ng v n đ t ng nh đã cũ, tìm ra nh ng giá tr m i trong b i c nh ngày nay. Đây là ý t ng đ có m t n n giáo d c Ph t giáo b n v ng đáp ng yêu c u hi n đ i hóa.

M i liên h gi a th y và trò trong giáo d c Ph t giáo là m i liên h t ng h . B n ph n c a trò đ i v i th y và nhi m v c a th y đ i v i trò đ c tình bày chi ti t và rõ ràng trong kinh sách c a tôn giáo này. Theo đó, m i quan h này gi ng nh m i quan h gi a cha và con, r t m t thi t và đ y tình th ng. Đây là đ i m căn b n và then ch t t o nên m t n n giáo d c Ph t giáo b n v ng.

Theo truy n th ng giáo d c t vi n, th y là ng i ch u trách nhi m đ i v i v i c phát tri n th ch t, đ o đ c và tâm linh c a trò. Th y th ng yêu và giúp đ trò trong m i v n đ. Th y cũng quan tâm khi trò b nh t t ho c g p r c r i, ch u trách nhi m ăn và nhu c u s ng khác c a trò, theo dõi sát sao s tu h c c a trò, đ c bi t là v i c tuân gi gi i l u t. Ng c l i, trò ph i luôn tôn kính th y, nh i t tâm ph giúp th y công v i c th ng ngày, h u h lúc th y b nh t t, gánh vác và chia s công v i c khó nh c c a th y.

Quan hệ thầy trò trong Phật giáo không chỉ là mối quan hệ trực tiếp giữa hai thầy học tiếp, mà còn là một chuỗi tiếp nối kéo dài qua nhiều thế hệ. Trong tiến trình, vai trò của người thầy là vô cùng quan trọng trong việc đào tạo để trở thành người có đức tài đức. Trong quan hệ học tập, thầy cũng có thể góp phần đem lại sự thành công cho người học trong việc xây dựng Phật pháp. Một người dù tài năng đến đâu, nếu không có sự giúp đỡ của người khác thì vẫn gặp nhiều hạn chế trong công việc của mình.

Bên cạnh đó, trong giáo dục Phật giáo hiện nay cần lưu tâm đến môi trường giáo dục, mạng lưới giảng viên, nội dung chương trình, hình thức, tăng cường chia sẻ sáng kiến, kích thích sáng tạo, chú trọng giáo dục đạo đức. Đây là những vấn đề quan trọng trong việc tạo nên một nền giáo dục Phật giáo bền vững.

4. Kết luận

Sự vươn lên và phát triển của người giáo tử và sinh tử hiện nay tạo ra một thách thức năng lực một phần chức năng để với sự phát triển. Vì vậy, con người cần suy nghĩ nghiêm túc về phát triển bền vững. Toàn cầu hóa làm cho các dân tộc xích lại gần nhau, nhưng lại có nguy cơ đẩy lùi đến nhứt hóa văn hóa trên một địa cầu, làm phai mờ văn hóa địa phương và văn hóa tộc người, mà cái lõi tạo nên bản sắc văn hóa này là cái thiêng của các tôn giáo truyền thống. Kinh tế thị trường tạo động lực để ra khỏi lòng người của cái chết có trong lịch sử nhân loại, nhưng lại đẩy lùi việc khai thác đến tận cùng tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tài nguyên trên mặt đất, tài nguyên dưới lòng đất và tài nguyên trong vũ trụ. Kinh tế thị trường tìm kiếm để phát triển và kích thích nhu cầu (kích cầu) của con người, nhưng lại đẩy con người đi đến việc tiêu dùng thái quá, trở thành xã hội tiêu dùng và đến với tiêu thụ bất điều khiển bởi các nhà sản xuất với lòng tham không đáy. Khủng hoảng môi trường của chính phủ nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay cũng xuất phát từ xã hội tiêu thụ thái quá. Cách mạng khoa học công nghệ đem lại nhiều sáng chế mới, nhưng nhiều thành tựu lại đem đến sự đau khổ cho lòng tham không đáy của các nhà tư bản, các tập đoàn chính trị, khiến cho việc bóc lột tự nhiên ngày càng gia tăng. Tri thức nhân loại ngày càng tăng trưởng theo cấp số nhân, nhưng sự tăng trưởng của tri thức lại xa lánh mình tri thức, khiến một số người gọi đó là tri thức vô minh. Tri thức này đến không ít người đi tình trạng vô cảm trước thực tại. Con người trước nhu cầu của thế giới, trước tác động của tri thức vô minh, trước xã hội tiêu thụ, ... đã suy giảm

và làm mất đi cái thiêng liêng trong nếp nghĩ, cách làm, sâu xa hơn là văn hóa và đạo đức. Điều đó nói lên tính cấp bách hiện nay trong việc cứu vớt trái đất và loài người, còn gì là vấn đề phát triển bền vững.

Trong bối cảnh như vậy, yêu cầu mất sự phát triển mang tính bền vững là cấp thiết. Đây là thời điểm mà giáo dục Phật giáo phát huy được vị trí và vai trò của mình. Chúng ta ngày càng thấy rõ hơn chức năng của giáo dục Phật giáo quan trọng như thế nào đối với xã hội. Để thực hiện tốt nhiệm vụ và mục tiêu trước yêu cầu mới, giáo dục Phật giáo đã có những điều chỉnh hướng phát triển. Nếu giáo dục Phật giáo thông qua Giáo dục, Đền thờ, Tu là một nếp sống đạo đức, một nhân tố quyết định giúp con người khai mở nguồn sáng tạo trong việc xây dựng văn hóa trí tuệ, hướng tới một nền văn hóa bền vững. Mahatma Gandhi từng nói, để sống đạo đức mà không liên hệ đến tôn giáo giống như xây nhà trên cát; cuộc sống mà không có tôn giáo thì bất hoàn; giáo dục và tôn giáo có mối liên kết tự nhiên⁸. Phật giáo với nền giáo dục đức sống đã và đang đóng góp cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Công cuộc đổi mới ở Việt Nam đang tạo ra những biến chuyển quan trọng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Trước bối cảnh đó, Phật giáo Việt Nam đã có những thay đổi để thích ứng với yêu cầu của thời đại, trong đó chức năng giáo dục đạo đức xã hội của tôn giáo này cũng có những nét mới, tiếp tục đóng góp đáng kể trong phát triển bền vững đất nước và nhân loại./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Hiệp hội Bảo tồn Thiên nhiên và Tài nguyên Thiên nhiên Quốc tế, viết tắt là IUCN.
- 2 Báo cáo *Our Common Future* của Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới, viết tắt là WCED, nay là Ủy ban Brundtland.
- 3 Nguyễn Tài Thuyết (1996), *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Thông tin Tài liệu, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- 4 Nguyễn Tài Thuyết (1996), *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, tđđ.
- 5 Thích Khế Chân (2012), “Giáo dục Phật giáo với báo về môi trường”, trong *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Giáo dục Phật giáo: Định hướng và phát triển”*, Hà Nội: 296.
- 6 Thích Chân Thiện (1999), *Lý thuyết nhân tính qua kinh tụng Pali*, <http://budsas.org>.
- 7 Ban Thông tin truyền thông Hội đồng Trại Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2011), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam 30 năm thành lập, phát triển và đường hành cùng dân tộc*, báo cáo tại Đại hội kỷ niệm 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
- 8 J. C. Aggarwal (2008), *Theory & Principles of Education*, Vikas Publishing House, New Delhi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. J. C. Aggarwal (2008), *Theory & Principles of Education*, Vikas Publishing House, New Delhi.
2. Thích Minh Châu (2005), *Đức Phật: Nhà giáo dục vĩ đại*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Thích Khế Chân (2012), “Giáo dục Phật giáo với bối cảnh môi trường”, trong *Kỷ nguyên Hồ Chí Minh và khoa học “Giáo dục Phật giáo: Định hướng và phát triển”*, Hà Nội.
4. Thích Nhuận Đức (2012), *Đạo Phật và môi trường*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Thích Nhật Hạnh, *Đạo Phật con đường thực nghiệm tâm linh*, <http://daophatngaynay.com>.
6. Hội đồng Trù sớ Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), *Kỷ nguyên Hồ Chí Minh 30 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981 - 2011)*, Nxb. Tôn giáo.
7. Sugata Priya (Thích Giác Hiệp dịch), *Phật giáo đóng góp với công bằng xã hội và dân chủ*, tham luận tại Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2008, Hà Nội.
8. Thích Chân Thiện (1999), *Lý thuyết nhân tính qua kinh tụng Pali*, <http://budsas.org>.
9. Nguyễn Tài Thuyết (1996), *Phật giáo Việt Nam những vấn đề đặt ra hiện nay*, tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Thông tin Tôn giáo, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
10. Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam (2001), *Giáo dục Phật giáo trong thời hiện đại*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh.

Abstract

EDUCATION OF BUDDHISM WITH SUSTAINABLE DEVELOPMENT

Education of Buddhism has had a positive contribution to society in the aspect of human resource. There is a risk of unsustainable development in the world at present. In this context, education of Buddhism has helped to solve some issues for sustainable development. On the one hand, philosophy of Buddhist education has a significance in sustainable development of society. On the other hand, Buddhist education has its own sustainable elements and regulation towards sustainable development in order to meet social demands.

Keywords: Education of Buddhism, sustainable development, Buddhism with economy, Buddhism with society, Buddhism with environment.